

HĂNG - PHƯƠNG

NỮ SĨ

HĂNG-PHƯƠNG tên thật là Lê hằng Phương, sinh năm 1908 tại làng Bảo-an, phủ Điện-bàn, tỉnh Quảng-nam (Trung-phần).

Bà là trưởng nữ của cụ Sĩ-Cường Lê Dư, một nhà chí sĩ đã từng bôn ba ở Trung-hoa và Nhật-bản nhiều năm. Bà gọi cụ Phan Khôi là cậu ruột.

Thuở nhỏ bà học bảy tám năm chữ Hán, sau theo chương trình Pháp đến lớp nhất.

Năm 19 tuổi, bà kết hôn với nhà văn Vũ ngọc Phan, tác giả bộ Nhà văn hiện đại, Trên đường nghệ thuật, cùng một số sách dịch như Tiểu-Nhiên Mỹ-Cơ, Lâu đài họ Hạ v. v. . .

Vốn sinh trưởng trong một gia đình thấm nhuần giáo lý Khổng Mạnh, lại là con một nhà thâm nho, nên bà Hằng-Phương rất thấu hiểu Nho học.

Bà đã từng diễn thuyết tại Hội Truyền-bá Quốc-ngữ, cộng tác trong phần thi văn với các báo: Phụ nữ tân văn, Hà-nội tân văn, Ngày nay, Đoàn bà, Tri tân . . .

Năm 1943, Hằng-Phương cho in một số sáng tác của mình vào tập Hương xuân, chung với ba nữ sĩ Mộng-Tuyết, Anh-Thơ, Vân-Đài.

HÀNG-PHƯƠNG đã đóng góp tiếng thơ của mình trong phong trào thi ca lãng mạn một cách thân nhiên ; nó đứng cách biệt hẳn ảnh hưởng của những trận bão tình. Hồn thơ của Hàng-Phương là hồn quê, luôn luôn hướng vọng về nơi sơ sinh và trưởng thành của mình. Cho dù sau này, sống trong khung cảnh quyến rũ của đô thị rực rỡ muôn hình sắc, hướng thơ của nữ sĩ vẫn trung thành như cây kim chỉ nam luôn quay mũi về đồng nội. Nơi ấy, một người con gái đang lớn dần với ngày tháng trong nếp sống yên lành ở miền khoáng dã ; tâm hồn lâng lâng như những thoáng mây mỏng nhẹ trôi trên nền trời trong những buổi chiều tà ; thể chất trong trắng chưa gợn một tí bợn trần ai, đã khiến nàng ngỡ mình đang được nuôi dưỡng ở một vùng thiên thai nào đó.

Thế rồi, một ngày kia, có chàng trai trẻ xuất hiện như vị thiên thần tình ái, mang theo chiếc đàn lòng, rung lên âm thanh huyền diệu làm thay hẳn đời sống bình thường của nàng. Hồn nàng liền quyến theo nhạc điệu ái ân, cao bay về chốn trời mây nước lạ :

Yêu anh, em hóa vèo đời,

Theo anh chấp cánh tung trời bay cao.

Sinh ra nơi thảo dã, lớn lên trong khí núi gió rừng, nàng không khỏi ngậm ngùi lưu luyến khi biết rằng :

Anh đưa em đến vườn đào,

Màu tươi, sắc thắm, em nào dám chê.

Nhưng em luống nặng lòng quê,

Nhớ thương cảnh cũ bốn bề núi non.

Nhớ nơi làng xóm con con,

Nhớ hương cây quế chon von trên đồi,

Bạn xưa, nhớ yển tha mỗi,

Cảnh xưa, em đổ trong hồi còn thơ. . .

Đường xa, ngoảnh lại ngẩn ngơ,

Trông theo mây trắng thả thờ mắt xanh. . .

Nó là một thứ tâm tình muôn thuở trong lòng người phụ nữ. Ta không thay Hàng-Phương xa cách khi Ngân-Giang nữ sĩ vẫn tương tư mãi thôn Hương-dương. Cũng như Vân-Đài đã không cầm giữ được lòng say sưa quyến luyến khi thấy lại đảo Cát-bà.

Ngoài những thi bản như khơi động lại tình quê, Hàng-Phương còn những sáng tác theo cung trầm của những tâm hồn thích ghi lại mối xúc cảm do sự hiện hữu của thi nhân trước cảnh vật, chúng tôi bắt gặp vài biến điệu : một ít mệt mỏi trong *Cỏ đôi mắt*, cảnh bãi ngùi ly biệt mang theo đôi chút tráng khí trong *Quán cũ trong sương*. Đến *Phật tụng*, Hàng-Phương cho sáng tác của mình hàm súc triết lý Phật giáo và một niềm ước vọng tận diệt được sự phân tranh của con người để cho họ hòa vui trong cuộc sống.

Nói chung, tiếng thơ của Hàng-Phương là một nhạc điệu dịu dịu, êm êm, không thiết tha, không sôi nổi, nhưng không đến nỗi tẻ nhạt.

(10 - 1968)

Thi tuyên

Lòng quê

(Tằng Văn Phan)

Xưa kia em ở bên trời,
Ngân thơ chưa rõ cuộc đời la chi,
Mặc cho ngày tháng trôi đi,
Tóc mây nào biết có khi bạc đầu !
Chim non ở chốn rừng sâu,
Quanh mình chỉ thấy một màu xanh xanh
Bình minh buổi ấy gặp anh,
Rủ em ra chốn đô thành xa khơi.
Yêu anh, em hóa vêu đời,
Theo anh chấp cánh tung trời bay cao.
Anh đưa em đến vườn đào,
Màu tươi, sắc thắm, em nào dám chê.
Nhưng em luống nặng lòng quê
Nhớ thương cảnh cũ bốn bề núi non
Nhớ nơi làng xóm con con,
Nhớ hương cây quế chon von trên đồi,
Bạn xưa, nhớ vãn tha mỗi,
Cảnh xưa, em đổ trong hồi còn thơ. . .
Đường xa, ngoảnh lại ngàn ngơ,
Trông theo mây trắng thẩn thờ mất xanh. . .

(Hào-oội tân văn)



Tết xưa

Sáng mồng một, tôi mặc quần áo mới,
Theo mẹ tôi mừng Tết các nhà quen ;
Lạy bàn thờ xong cổ Tết bùng lên ;
Nào nem, bưởi, bánh in, rồi bánh tét.
Lại cho trẻ gói giấy phong đỏ loét,
Tôi ra vẽ, túi rủng rềng đầy xu.
Đàn trăm dây; gió ngoài nội vi vu,
Nhạc muôn điệu, chim trên cành ca hát.
Vòng lối xóm, gặp những người tuổi tác,
Xoa đầu tôi, họ ha ha cười tươi :
« Con bé này lớn như thoi chẳng chơi
« Hề có rượu phải nhớ mời lão nhé ! »
Tôi đỏ mặt, còn mẹ tôi vui vẻ,
Vội dừng chân đáp lễ chúc nhiều câu. . .
Những ngày vui sao chẳng được bao lâu,
Vừa mới đó, cuộc đời đã khác trước !
Vì có cánh, tôi bay theo chim Phượng,
Tới Bồng-lai, xem mẹ ở nơi nao,
Và quay đầu về dãy núi cao cao,
Tìm quê cũ dưới nắng xuân rực rỡ.
(Hương xuân, 1943)



Trăng lên

Bên sông vừa ló bóng vàng
Liễu soi tóc rối, nước tràn gương trong,
Mây ngừng gió chẳng ruồi dung,
Từ từ cảnh vật tắm trong suối ngà.
Chuông chùa đồng vọng xa xa,
Theo làn ánh bạc lọt qua song cài.
Sáng trưng mái ngói nhà ai,
Đôi chim ngơ buổi ban mai, giật mình !
(Hương xuân, 1943)



Trên đò Suối

Hôm nay lại chầy chửa Hương
 Lênh đênh đò Suối màn sương còn dầy !
 Thuyền mơ năm trước đâu đây ?
 Nhớ cô yếm thắm hây hây má hồng.

Tiểu phu chân núi lưng còng,
 Xo ro ngư phủ giữa dòng buông câu.
 Mây luồn đáy nước qua cầu,
 Thuyền đi tường núi quav đầu trông theo.

Tuyết vời bức họa ai treo,
 Dưa hồn du tử bay theo gió ngàn.
 (Hương xuân, 1943)



Từ cố hương

Mòn mòn ngày đêm trông lại trông,
 Cố hương xa cách mấy từng sông !
 Mũi tên tình ái từ đeo dang,
 Buộc chặt chân chim sợt chi hồng

Lá rụng hay về dưới gốc cây
 Buồn nhìn lá rụng chạnh niềm tây .
 — Lá ơi ! ta lại không bằng lá
 Chôn chặt hồn quê ở chốn này.

Mây chạy về đâu ? quá vội vàng !
 Đề cho hồn nhỏ luống hoang mang.
 Trông theo mường tượng chân mây ấy,
 Làng xóm xanh um, sông nước tràn. . .

(Hương xuân, 1943)



Bình minh

Sương đêm còn đọng trên cành
 Rưng rưng hạt ngọc long lanh nhìn trời.
 Sẻ sàng chiếc lá vông rơi,
 Thương tâm ngành liễu tơ bờ lệ sa.

Bên hiên chúm chím nụ trà
 Vừng đông vừa ló, ngoảnh ra mỉm cười,
 Cánh hồng dài điểm khoe tươi,
 Đường như mới gặp được người tình xưa.

Gốc đào đứng trước giậu thưa,
 Trách đông đến chậm, nắng mưa dài dẫu.
 Nách tường đôi lứa chim sâu,
 Nằm trong tổ ấm thò đầu nhón nhơ. . .

(Hương xuân, 1943)



Nhớ mẹ

Đêm qua mưa nặng hạt
 Ngoài thềm rơi thánh thót ;
 Bên nường quốc gọi hè,
 Giật mình, lòng tái tê. . .

Nhớ thuở trong luỹ tre.
 Chơi đùa bên gốc me,
 Sớm tối mẹ nâng giấc
 Ôm đau mẹ vuốt ve.

Gió Nam thổi tháng năm,
 Cùng mẹ đứng bên sông,
 Thuyền ai xa lướt sóng ?
 Mắt mẹ lệ đôi dòng !

Tháng mười hơi gió may,
 Trước sân lá vàng bay,
 Đất con mẹ tựa cửa,
 Đường xa cát bụi đầy. . .

Năm qua, lại tháng qua
 Ngồn ngang nổi nước nhà,
 Phương trời mờ bóng nhạt,
 Nhìn con mẹ xót xa.

Ngây thơ con biết gì !
 Mẹ khóc, con cười khi,
 Ra vào quanh dưới gối,
 Mẹ khuây nổi biệt ly. . .
 Ngày nay bên khóm trúc,
 Em thơ khóc rụng rức ;
 Tìm mẹ biết tìm đâu ?
 Trời xanh, xanh một màu . .

(Hương xuân, 1943)



Tịch mịch

Màn đêm bao phủ khắp trời
 Núi sông yên lặng không lời thở than
 Gió im cây đứng bẽ bàng,
 Mái tranh ủ dột bên gian không hoa.
 Nặng nề thời khắc trôi qua,
 Dường như vũ trụ thờ ơ nghen ngào.
 Vô tư lòng cũng nao nao,
 Lặng mơ chinh chiến xôn xao bên trời.
 (Hương xuân, 1943)



Chiều hè đứng bên sông

Cắm sào thuyền ghé bên sông
 Thẩn thờ chú lái mắt trông xa vơi. . .
 Rủ thuyền, thuyền chẳng cùng trôi ;
 Xuôi dòng nước chảy ngậm ngùi theo mây,
 Tà dương đỏ rực trời tây,
 Hồng hồng đầy nước bóng cây chập chờn.
 Xanh xanh một dải tràng sơn,
 Hồn quê sức tỉnh, cô đơn ngàn trùng. . .
 (Hương xuân, 1943)



Tiểu-Nhiên Mị-Cơ

(Trích vài đoạn đầu trong truyện
 Tiểu-Nhiên Mị-Cơ bằng thơ)

Hỡi các ngài giàu lòng sâu cảm,
 Có muốn nghe buồn thăm chuyện này ;
 Truyện tình trăm đắng ngàn cay,
 Rồi cùng sống thác một ngày với nhạu.
 Ấy là truyện Mị-Cơ hoàng hậu
 Với Tiểu-Nhiên mã thượng anh hùng.
 Chữ tình dốt dạ tôi trung,
 Chữ tình xui khách thăm cung quên mình.

(Bị thương nặng sau khi chiến đấu, Tiểu-Nhiên nằm
 một mình trên thuyền với cây đàn trôi trên mặt biển)

Chàng xin một cây đàn ôm ấp,
 Để giải phiền muộn dặm viễn khơi,
 Gió thu lá rụng rơi rơi.
 Dưa người ra chốn nước trời mệnh mông.
 Đỗ-viên-Năng đứng trông trên bến,
 Cầu Trời toàn tính mệnh trò yêu.
 Thuyền không buồm, cũng không chèo,
 Lênh đênh theo lớp thủy triều đầy đưa.
 Tiểu-Nhiên những say sưa với nhạc,
 Nhìn trời cao ánh sáng mà vui.
 Anh hùng đâu có ngậm ngùi,
 Cõi thường sinh tử hơn người là đây.
 Thuyền trôi nổi bảy ngày ròng rã,
 Rồi đêm kia bến lạ tới gần ;
 Tiếng tơ mặt nước vang ngân,
 Thanh âm réo rắt như gần như xa. . .

1) Bản phóng tác Tiểu-Nhiên Mị-Cơ (Tristan et Isent)
 của Vũ Ngọc Pháo.

Dân chài lưới sớm ra trông ngóng,
Thấy ngoài khơi nước lóng như gương ;
Tiếng đàn tóa khắp bốn phương,
Thuyền trôi thấp thoáng trong sương mờ mờ . .
Bảo nhau : * Ấy, ngày xưa xưa xưa,
Mặt biển im như sữa trắng ngần ;
Tiếng đàn muôn điệu vang ngân
Là thuyền đưa thánh Bằng-Dăng về trời . . . »

(Hương xuân, 1943)



Thu, nhớ quê nhà

Thu về, nhớ trái lòn bon,
Nhớ ngày ăn quả, em còn ngây thơ ;
Mà nay muốn đậm đợi chờ,
Thu tàn, quả rụng bao giờ không hay !
Chiều thu, hiu hắt gió thu,
Trông về cửa Đại mật mù trong sương,
Đi đâu ? Hỡi khách viễn phương ?
Dừng chân gởi chút nhớ thương bên lòng.
Trời thu nhuộm ánh tà dương,
Gió thu trong quăng canh trường nỉ non
Trăng thu soi bóng cô thôn,
Hỏi người lữ thứ mộng hồn về đâu ?

(Hương xuân, 1943)



Phật tụng

Nam mô Phật, Quan-thế-âm-bồ-tát
Phật từ bi, tự giác nhi giác tha,
Phật vô biên, vô lượng A-di-đà,
Phật Tam Thế trên tòa sen thơm ngát,
Xin chứng giám cho lòng trần khao khát,
Nước cảnh dương mong giải thoát trần duyên

kiếp luân hồi, đầy ải xứ Ưu-phiên,
Lòng dục vọng triền miên không bờ bến ;
Tham lam quá ! Lòng tham đâu có lự !
Muốn thu tròn Vũ-trụ cả trong tay,
Muốn cho trăng giữ mãi về tròn đầy,
Muốn cho gió luôn đến ngày đông thổi
Muốn nhan sắc trăm hoa đừng biến đổi,
Cả bốn mùa là chỉ một mùa Xuân,
Ngày tháng đi nhưng sự sống không ngừng,
Trăm năm hết, tóc trên đầu chưa bạc,
Lòng bình thản, không hề ghen tỵ trách
Trong muôn người, in như tác một người
Sống êm đềm sự sống rất vui tươi
Cho xứng đáng đứng đầu trong vạn vật
Nhưng chẳng biết vì đâu ? Trăm lạy Phật,
Trước mặt phàm, rất những cảnh thương tâm.
Bỗng tự dừng sấm chớp nỗi âm âm.
Cho hoa rụng, hoa tàn, trong chớp lát
Rồi Buồn-nản, Ô-nhau, cùng đối khát,
Liên thời gian cắt đứt tóc mây xanh
Rồi hay hèn lại nổi cuộc phân tranh,
Cho đầu rụng máu rơi đầy mặt đất !
Thê thảm quá, hoang mang hồn muốn ngất
Cúi đầu xin lạy Phật nhủ lòng thương
Phật đã từng thấy những nỗi tai ương
Sinh, Lão, Bệnh của kiếp người trần thế.
Rồi thần chết xóa mờ muôn hình thù,
Như guồng quay, lại sinh hóa không ngừng
Xin Phật ngăn lòng Dục-vọng có chừng ;
Phật gieo rắc đức nhân từ cho rộng,
Cho được thấy chút vui trong sự sống
Vượt sinh linh chìm đắm bể trầm luân,
Đề trần gian được ca ngợi vui mừng
Nhưng phép lạ đẳng Từ-bi cứu thế.

(Hương xuân, 1943)



Khúc nhạc bên đường

Vài tiếng động vang vang trong hộp gỗ,
 Rồi lời ca cảm dỗ khách qua đường.
 Điều Nam-ai đầy những vẻ bi thương,
 Nhịp cung Bắc chứa chan bao tình tứ,
 Ru lòng kẻ tâm can đầy tư lự,
 Gội nắng mưa chống cự với nghèo nàn ;
 Cầm tay xe dưới trời nắng chang chang,
 Lắng khúc nhạc đề mơ màng giây phút
 Vai gánh nặng bỏ hơi tuôn như trút,
 Dừng lại đây, hưởng một chút dư âm,
 Hồn hiu hiu theo tiếng nhạc thăng trầm,
 Quên một phút, trăm ngàn điều lo lắng.
 Hời tiếng nhạc ! say sưa và nồng mặn,
 Véo von trong im lặng của trưa hè...
 Kẻ giàu sang chẳng muốn đề tai nghe,
 Nhưng rung động bao tâm hồn chất phác.
 Xin cứ đàn ! cứ ca ! và cứ hát,
 Cho lòng ai chốc lát được vui khuây,
 Cho hồn ai tươi tỉnh trọng vài giây,
 Quên những nỗi lăm than bày trước mắt.

(Tri tân, số 71, 4-11-1942)



Quán cũ trong sương

Đong không sương sớm chưa tan,
 Trường đình quán cũ bên đường trơ trơ.
 Đây là chốn nên thơ bao vẻ
 Của người xưa chia xẻ biệt ly ;
 Nước non ngàn dặm ra đi,
 Dâu đây trắng sẫm nhưng y rõ ràng,
 Hài xanh biếc lâu trang mấy kẻ,
 Lặng nhìn nhau khốn tẻ môi hồng ;
 Dừng dằng khi thấy vừng đông,
 Kẻ về gác phượng, người trông biên thành.

Rồi những khách trăm anh thế phôi,
 Nấu sử kinh dày biết bao công,
 Vẫy vùng gặp hội mây rồng
 Trường-an dong ruổi, hề đồng một hai ;
 Đón vó ngựa, đây vài thân hữu,
 Tiễn đưa nhau chén rượu men nồng ;
 « Chúc nhau phi chí tang bồng,
 Áo thay sắc tía, tên lồng bằng son...
 Cũng có kẻ héo don hình sắc,
 Ghé vào đây nhấp chén ly bôi ;
 Vợ con nhà cửa xa xôi,
 Đưa nhau cũng khách quê người thương nhau...
 Lại có kẻ râu râu nét mặt,
 Nhưng ngang tàng khi sắc ai đương,
 Lời ngay nên nổi tai ương,
 Một lòng trung trực, coi thường lợi danh ;
 Vâng sắc chỉ biên thành lưu thú,
 Dừng lại đây tạm rừ phong sương ;
 Sương tan rồi lại lên đường,
 Cổ cây là bạn, bốn phương là nhà... »



Bao thế sự xóa nhòa rêu phủ,
 Còn lại đây quán cũ vài gian,
 Trong sương lặng đứng mơ màng,
 Gợi lòng cho khách qua đường nhớ nhung... »

(Tri tân, số 74, 25-11-1942)



Cổ đôi mắt

Cổ đôi mắt nhìn đời lâu mới quá

Cùng rủ nhau : « Bạn ạ, nghỉ đi thôi !

« Ta sáng soi hơn ba mươi năm rồi

« Mà sau trước cuộc đời âu cũng thế !

« Đã bao thuở ta tuôn đôi hàng lệ

« Khóc thế tình sông núi vẫn trơ trơ

« Dắm trong bùn, châu ngọc cũng phai mờ

« Thà nghỉ quách ! làm lơ cho rảnh xác ! »

Mắt nói vậy, rồi không cần bàn bạc

Nhắm liền liền cho ánh sáng phải ghen,

Và cho người quên những cảnh bon chen,

Sống tình mịch với cuộc đời lý tưởng. . .

(Tri tân, số 61, 26-8-1942)

